

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (Công ty) xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II 2014 – 2019 và phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III 2019 – 2024 như sau :

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2014-2019:

1. Tình hình nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019:

1.1. Thành phần nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019 đến nay:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM ĐẾN NAY
1	Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	11/12/2008 đến nay
2	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	21/04/2017 đến nay
3	Bà Lê Thị Quyết	Thành viên HĐQT độc lập	21/04/2017 đến nay
4	Ông Thượng Văn Huyện	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2018 đến nay
5	Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2018 đến nay

1.2. Thành phần nhân sự đã tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM VÀ THỜI NHIỆM
01	Nguyễn Xuân Hiều	Thành viên HĐQT, kiêm KTT	21/04/2017 26/04/2018
02	Nguyễn Thế Phi	Thành viên HĐQT, kiêm TP Kinh doanh	11/12/2008 26/04/2018
03	Phan Thành Đức	TV HĐQT không điều hành	25/4/2014 21/4/2017
04	Nguyễn Thế Sự	TV HĐQT không điều hành	25/4/2014 21/4/2017
05	Huỳnh Hữu Hùng	TV HĐQT không điều hành	25/4/2014 21/4/2017

2. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019:

HĐQT luôn duy trì hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty; duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường và đột xuất để xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các định hướng chiến lược, kế hoạch hàng năm liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty; thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị điều hành và có những quyết sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro nội bộ... Kết quả chung công tác quản lý điều hành trong 5 năm qua là thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động, hoàn chỉnh kịp thời cơ cấu tổ chức của HĐQT, Ban TGD và các bộ phận; không ngừng hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi hệ thống quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Ban TGD, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế yêu cầu.

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2014-2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu	453.660	557.407	520.269	559.746	722.333
Lợi nhuận trước thuế	89.915	127.459	116.539	114.675	115.144
Lợi nhuận sau thuế	67.860	101.287	93.326	91.653	92.446

Giai đoạn 2014-2018 là một thời kỳ với nhiều khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Nhưng với nỗ lực của toàn Công ty, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm trong giai đoạn này đạt 12%/năm, xét về mặt giá trị doanh thu bán ngoài đã tăng từ 453.660 triệu đồng năm 2014 lên mức 722.333 triệu đồng trong năm 2018 (tương ứng với mức tăng 60%). Trong đó, ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực như đá xây dựng, xây lắp và cấu kiện bê tông.

Về lợi nhuận đã đạt mức tăng trưởng cao tương xứng so với tăng trưởng doanh thu, cụ thể tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm là 7,2%/năm, xét về mặt giá trị đã tăng từ 67.860 triệu đồng năm 2014 lên thành 92.446 triệu đồng năm 2018 (tương ứng với mức tăng 36%).

Một số yếu tố thuận lợi giúp Công ty tăng trưởng lợi nhuận cao đó là Quy mô hoạt động hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều được mở rộng, đặc biệt là lĩnh vực đá xây dựng, xây lắp, cấu kiện bê tông và kinh doanh vật liệu xây dựng, qua đó giúp Công ty gia tăng doanh thu và lợi nhuận. Lĩnh vực đá xây dựng mở Tân Đông Hiệp mặc dù mở rộng và khai thác xuống sâu nhưng chất lượng đá ổn định, đáp ứng được tiêu chuẩn hầu hết các công trình trọng điểm, vị trí mở thuận tiện trong việc vận chuyển đi các thị trường chính như là TP.HCM, Bình Dương và các tỉnh Miền Tây đã tạo được giá trị gia tăng cao cho Công ty. Chi phí giá thành một số sản phẩm như đá xây dựng, công bê tông, xây lắp được tiết giảm nhờ Ban lãnh đạo Công ty tăng cường các biện pháp kiểm soát, tiết kiệm định mức, tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào và nâng cao năng suất lao động, cụ thể trong giai đoạn 2014-2018 tỷ lệ tăng bình quân hàng năm của giá vốn hàng bán là 13% xấp xỉ so với mức tăng của doanh thu là 12%.

2.2. Tình hình tài chính: Tình hình về tài sản và nguồn vốn tính đến ngày 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 782.678 triệu đồng, tăng gấp 2,4 lần so với đầu năm 2014. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 407.136 triệu đồng tăng gấp 1,7 lần so với đầu năm 2014 do tăng các khoản đầu tư tài chính và phải thu ngắn hạn khách hàng, tài sản dài hạn là 375.542 triệu đồng tăng gấp 4,0 lần so với đầu năm 2014 do tăng giá trị đầu tư tài sản vào dự án Thạnh Phước và đầu tư vào các Công ty liên kết.

Nguồn vốn và tài sản tăng thêm chủ yếu được tài trợ bằng vốn thặng dư từ lợi nhuận SXKD và đi vay tài chính. Nguồn vốn chủ sở hữu ở đầu năm 2014 là 219.989 triệu đồng, tăng lên mức 491.587 triệu đồng vào cuối năm 2018, tương ứng với mức tăng 2,2 lần.

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, khả năng thanh toán ngắn hạn tuy có sụt giảm do Công ty gia tăng mức vay nợ để đầu tư các dự án và đầu tư tài chính, tuy nhiên vẫn đảm bảo khả năng thanh toán an toàn. Cơ cấu tỷ trọng vay nợ và hàng tồn kho ở mức thấp và duy trì ở mức hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
		2014	2015	2016	2017	2018
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,5	2,9	2,3	1,5	1,6
	Hệ số thanh toán nhanh	2,0	2,4	2,0	1,2	1,4
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số nợ trên tổng tài sản	0,3	0,3	0,3	0,4	0,4
	Hệ số nợ trên tổng vốn CSH	0,4	0,4	0,5	0,7	0,6
3	Chỉ tiêu về tỷ suất sinh lợi					
	ROE (Tỷ suất sinh lợi trên vốn CSH)	26%	31%	25%	21%	19%
	ROA (Tỷ suất sinh lợi trên Tài sản)	18%	23%	17%	12%	12%
	ROS (Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu)	15%	18%	18%	16%	13%

2.3. Tình hình đầu tư: Trong giai đoạn 2014-2018, Công ty tập trung đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, trong đó chú trọng đầu tư phát triển lĩnh vực cấu kiện bê tông và đầu tư vốn vào các doanh nghiệp cùng ngành để nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động các lĩnh vực của Công ty cụ thể như sau:

- Năm 2014: Tổng giá trị đầu tư là 8.779 triệu đồng, trong đó tập trung đầu tư xe đầu kéo, cần cẩu, giàn giáo để phục vụ và nâng cao hoạt động tại các đơn vị.

- Năm 2015: Tổng giá trị đầu tư là 16.316 triệu đồng, trong đó đầu tư Nhà trẻ An Phú 4.400 triệu đồng, còn lại đầu tư xe lu rung, xe ben, khuôn cống cho các đơn vị.

- Năm 2016: Tổng giá trị đầu tư là 138.734 triệu đồng. Trong đó đầu tư mua đất diện tích 4,5 ha và xây dựng hạ tầng Nhà xưởng bê tông dự án Thạnh Phước là 57.602 triệu đồng; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất như máy hàn tự động, xe lu rung, xe ben, khuôn cống là 21.284 triệu đồng và đầu tư vốn vào các doanh nghiệp cùng ngành gồm Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An và Cty CP Hóa An với giá trị là 59.484 triệu đồng.

- Năm 2017: Tổng giá trị đầu tư là 195.570 triệu đồng. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thiện Xưởng bê tông dự án Thạnh Phước giai đoạn 1 là 72.022 triệu đồng với hệ thống 8 giàn quay sản xuất công bê tông ly tâm với công suất tăng thêm 180 cái cống/ngày; đầu tư hệ thống máy nghiền cát nhân tạo là 1.990 triệu đồng và tiếp tục đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp cùng ngành 107.985 triệu đồng, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An là 24,16%, Công ty cổ phần Miền Đông là 24,90% và Công ty CP Hóa An là 8,16%.

- Năm 2018: Tổng giá trị đầu tư là 36.618 triệu đồng. Trong đó đầu tư giai đoạn 2 Xưởng công nghệ công nghệ rung lõi với giá trị 19.460 triệu đồng; đầu tư mua đất làm kho bãi Xây lắp là 7.098 triệu đồng; đầu tư hệ giàn giáo đĩa giá trị 1.057 triệu và tiếp tục đầu tư tài chính vào Công ty CP Miền Đông là 5.286 triệu đồng, nâng tỷ lệ sở hữu lên 28,91%.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024:

Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2019-2023 đặt ra nhiều thách thức trong việc duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi lĩnh vực hoạt động chủ lực đã xây dựng sụt giảm. Trong đó, ưu tiên nhanh chóng đầu tư mở đá mới để tiếp tục duy trì hoạt động khai thác chế biến đá, tập trung mở rộng thị trường và tăng quy mô hoạt động các hoạt động kinh doanh cốt lõi như xây lắp công trình, cấu kiện bê tông; đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh VLXD và kinh doanh bất động sản để bù đắp sự thiếu hụt của hoạt động khai thác chế biến đá.

1. Mục tiêu chiến lược:

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

2. Định hướng chiến lược:

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển thêm một số sản phẩm cùng ngành nghề như bất động sản, dự án BOT giao thông.

- Đầu tư phát triển nguồn mở đá mới, đầu tư máy móc thiết bị để đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh với các công ty liên kết nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, và nâng cao năng lực trong các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

- Cùng cố xây dựng và phát triển thị trường hiệu quả, trong đó vẫn tập trung vào nhóm công trình vốn công, và một phần công trình vốn tư nhân thông qua các công ty liên kết.

- Cùng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm tối ưu hóa hệ thống quản lý của Công ty.

2. Mục tiêu tài chính giai đoạn 2019-2023:

Căn cứ vào triển vọng thị trường, các nguồn lực sẵn có của Công ty để đề ra các mục tiêu tài chính giai đoạn 2019-2023 như sau:

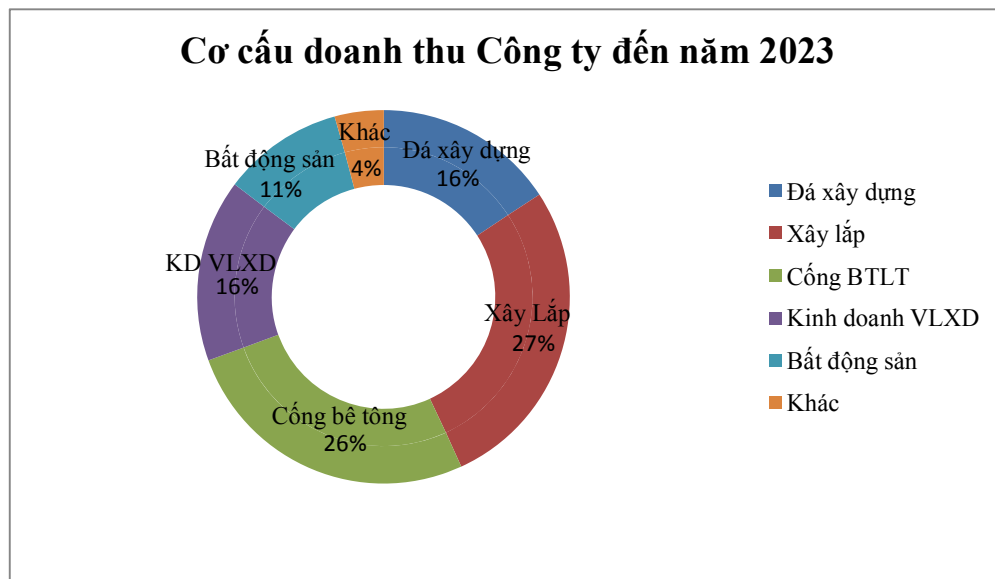
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch
	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu	875.000	850.000	735.000	795.000	950.000
Lợi nhuận trước thuế	135.000	162.000	83.000	69.000	77.000
Lợi nhuận sau thuế	108.000	130.000	66.000	55.000	62.000
Tổng vốn đầu tư	193.000	88.000	100.000	98.000	10.000

Vốn điều lệ	150.301	150.301	150.301	150.301	150.301
Lãi cơ bản/CP (đồng)	7.186	8.650	4.390	3.660	4.130
Trả cổ tức hàng năm	24%	20%	15%	15%	15%

Nhìn chung, các mục tiêu tài chính giai đoạn 2019-2023 đều thấp hơn so với giai đoạn 2014-2018. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng doanh thu, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS) bình quân hàng năm giai đoạn tới tăng lần lượt 7%, 13% và 10% thấp hơn so với mức 12%, 25% và 16% của giai đoạn trước. Giai đoạn này Công ty sẽ cơ cấu lại tỷ trọng doanh thu các lĩnh vực do doanh thu mảng đá xây dựng sụt giảm từ năm 2021 và sẽ bắt đầu chu kỳ tăng trưởng trở lại vào năm 2023.

- Về doanh thu: Trong giai đoạn 2019-2023, doanh thu lĩnh vực đá xây dựng giảm mạnh do mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ đóng cửa vào cuối năm 2019 và cải tạo tận thu đá đến năm 2021 trong khi nguồn mỏ mới chưa kịp thay thế do thời gian để đầu tư một mỏ mới phải mất từ 3-4 năm. Mặc dù, các lĩnh vực khác dự kiến sẽ tăng trưởng cao như xây dựng 10%/năm, cấu kiện bê tông 16%/năm, vật liệu xây dựng 18%/năm, bất động sản 60%/năm và các lĩnh vực khác là 10%/năm nhưng vẫn chưa bù đắp ngay được sự sụt giảm doanh thu từ lĩnh vực đá xây dựng. Về cơ cấu doanh thu của Công ty đến năm 2023 dự kiến đóng góp mảng đá xây dựng là 16%, Cấu kiện bê tông là 26%, xây lắp công trình là 27%, kinh doanh VLXD là 16%, bất động sản là 11%, các lĩnh vực khác chiếm 4%.



- Về lợi nhuận: Với sự sụt giảm doanh thu của lĩnh vực đá xây dựng cũng kéo lợi nhuận của Công ty giảm mạnh do đây là lĩnh vực có tỷ trọng lớn trong lợi nhuận chung của Công ty trong thời gian qua. Đồng thời, tăng trưởng doanh thu giai đoạn 2019-2023 chủ yếu từ các lĩnh vực xây dựng, cấu kiện bê tông, kinh doanh vật liệu xây dựng và bất động sản đây là những lĩnh vực có mức độ cạnh tranh về giá trên thị trường cao và tỷ suất sinh lợi thấp hơn so với sản phẩm đá xây dựng nên mặc dù có đóng góp cao vào tăng trưởng doanh thu nhưng tỷ trọng đóng góp vào lợi nhuận còn hạn chế. Ngoài ra giai đoạn 2019-2023, Công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động đầu tư nên chi phí tài chính cũng tăng cao.

3. Các giải pháp chiến lược:

- Quán triệt triển khai đồng bộ, kịp thời kế hoạch phát triển giai đoạn 2019-2023 đến các cấp quản lý, người lao động trong toàn Công ty, đảm bảo sự thống nhất cao về chủ trương đề ra.

- Đầu tư công tác thị trường, công nghệ sản xuất, áp dụng các giải pháp quản trị tiên tiến để đẩy nhanh tốc độ khai thác hiệu quả các dự án đầu tư.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, xây dựng đội ngũ nhân viên sáng tạo, hợp tác, trung thực và kỷ luật, phù hợp với các giá trị cốt lõi của Công ty trong quá trình phát triển. Trong đó tập trung khai thác các yếu tố chiều sâu như: nâng cao năng suất lao động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cải tiến thay đổi sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế sử dụng nhiều vốn và lao động nhằm tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm.

- Chú trọng công tác đào tạo tuyển dụng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Đảm bảo quyền lợi cổ đông để yên tâm đầu tư dài hạn và thu hút đầu tư mới vào Công ty.

- Đảm bảo đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư phát triển. Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính kế toán, thực hiện đúng quy định của pháp luật và điều lệ trong hoạt động SXKD. Xây dựng hạn mức công nợ, hàng tồn kho, hạn mức vốn lưu động nhằm kiểm soát chặt chẽ hạn mức đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.

- Thực hiện các giải pháp bền vững về công tác môi trường theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Cổ đông (công bố trên website công ty);
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Lĩnh